

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HOÁ
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 21-11-2019

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Trâm

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bích Hằng

2. Ông Bùi Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bàn Thị Bích Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Việt Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 252/2019/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa 20/2019/QĐST-HNGĐ ngày 31/10/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị H V, sinh năm 1985 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn NT, xã XQ, huyện CH, tỉnh TQ.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn Quyết, sinh năm 1980.

Địa chỉ: TDP VT, TTVL, huyện CH, tỉnh TQ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/9/2019, bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án, đơn xin xét xử vắng mặt và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hà Thị H V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn Q được tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục. Ngày 27/01/2003 chị và anh Q làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND TTVL, huyện CH, tỉnh

TQ. Sau ngày cưới anh chị về chung sống tại TDPVT, TTVL, huyện CH, tỉnh TQ. Cuộc sống vợ chồng sống bình thường đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau, xảy ra xô sát, đánh đập nhau để lại thương tích. Chị và anh Q sống ly thân từ năm 2017 đến nay, tuy sống cùng một nhà nhưng việc ai người ấy làm, không có quan hệ về tình cảm và kinh tế với nhau nữa. Hiện tại chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, thời gian ly thân đã lâu, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn để quay về xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Trần Văn Q.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Q có sinh được 02 con chung là cháu Trần H T, sinh ngày 29/12/2003 và cháu Trần H C, sinh ngày 20/9/2011. Nay ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Văn Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hà Thị HV được tự nguyện tìm hiểu, đi đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục. Ngày 27/01/2003 anh và chị V đăng ký kết tại UBND UBND TTVL, huyện CH, tỉnh TQ theo quy định của pháp luật. Sau ngày cưới anh chị về chung sống với nhau tại TDPVT, TTVL, huyện CH, tỉnh TQ. Cuộc sống vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do chị V đi làm công nhân xa nhà và có biểu hiện không chung thủy. Kể từ khi anh phát hiện việc chị V có những hành động, việc làm không đúng mực với người đàn ông khác thì vợ chồng anh chị có xảy ra cãi vã nhiều lần, thậm chí không nói chuyện với nhau nhiều ngày. Bản thân anh nhiều lần gọi điện cho chị V nhưng chị V không nghe máy nhưng lại nghe điện thoại của người đàn ông khác, cười nói rất vui vẻ trước mặt anh. Anh có nói thì vợ chồng lại xảy ra cãi vã, xô sát. Từ khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh không được đánh chị V lần nào, chỉ có hai lần trong lúc nóng giận có được dọa đánh chị V. Mâu thuẫn kéo dài, đã 03 lần chị V làm đơn xin ly hôn nhưng đến nay chị V mới nộp đơn tại Tòa án. Hiện tại anh và chị V vẫn sống cùng một nhà nhưng không ai quan tâm đến ai, việc ai người ấy làm. Anh và chị V chính thức ly thân từ đầu tháng 8 năm 2019 đến nay. Sau buổi hòa giải ngày 14/10/2019, anh có chủ động xin lỗi chị V và bày tỏ nguyện vọng hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng để cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng chị V không nhất trí. Bản thân anh là người theo đạo Thiên Chúa, trước khi kết hôn đã được học giáo lý hôn nhân, việc ly hôn là không được phép nên anh không ký bất cứ biên bản nào. Đến thời điểm hiện tại, anh vẫn mong muốn vợ chồng về đoàn tụ, tuy nhiên nếu chị V cương quyết thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật vì giữ người ở chứ không thể giữ được người đi.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị V có sinh được 02 con chung là cháu Trần H T, sinh ngày 29/12/2003 và cháu Trần H C, sinh ngày 20/9/2011. Trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh ly hôn, anh đề nghị Tòa án quyết định việc giao nuôi con trên cơ sở nguyện vọng của các con anh, nếu các cháu muốn ở cùng bố hay mẹ anh đều nhất trí.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định; Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự; Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, các Điều 143, 144, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về *mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” của chị Hà Thị HV: Xử cho chị Hà Thị HV được ly hôn với anh Trần Văn Q.

- Giao cháu cháu Trần H T, sinh ngày 29/12/2003 và cháu Trần H C, sinh ngày 20/9/2011 cho chị Hà Thị HV trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Anh Trần Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, đất đai, công nợ chung chị V và anh Q không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Hà Thị HV phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn); các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng.

Chị Hà Thị HV khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho chị ly hôn với anh Trần Văn Q, đồng thời giao quyền nuôi con khi ly hôn; Anh Trần Văn Q đăng ký hộ khẩu thường trú tại TDPVT, TTVL, huyện CH, tỉnh TQ. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

Quá trình xác minh tại địa phương cho thấy, anh Trần Văn Q có hộ khẩu thường trú tại TDPVT, TTVL, huyện CH, tỉnh TQ. Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; thực hiện các thủ tục niêm yết, tổng đạt văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên bị đơn anh Trần Văn Q vẫn vắng mặt lần thứ hai, chị Hà Thị HV có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị HV và anh Trần Văn Q có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình; có đăng ký kết hôn vào ngày 27/01/2003 tại UBND TTVL, huyện CH, tỉnh TQ nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Cả hai đương sự cùng xác định cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nhiều lần làm đơn ly hôn cho đến tháng 9 năm 2019 mới nộp đơn tại TAND huyện Chiêm Hóa. Theo chị V thì mâu thuẫn phát sinh từ năm 2010 do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau, xảy ra xô xát, có hành vi bạo lực, vợ chồng chị sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Còn theo anh Q mâu thuẫn phát sinh từ việc chị V đi làm công nhân xa và có biểu hiện không chung thủy, vợ chồng cãi vã nhiều lần, thậm chí không nói chuyện với nhau nhiều ngày, nhưng anh không được đánh chị V mà chỉ được dọa đánh chị V, vợ chồng anh sống ly thân từ tháng 8 năm 2019 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, hướng các bên đương sự hóa giải mâu thuẫn, quay về đoàn tụ để xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ, sống tốt đời đẹp đạo. Tuy nhiên, chị V vẫn kiên quyết giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh Q mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nhưng tại phiên tòa ngày 31/10/2019 và 21/11/2019 anh Q không có mặt đồng thời đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử theo quy định của pháp luật. Kết quả xác minh tại địa phương cho thấy vợ chồng chị V, anh Q có mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do sau khi chị V làm công nhân xa nhà thì vợ chồng không tin tưởng nhau dẫn đến ghen tuông, có xảy ra xô xát. Trong khoảng tháng 8, 9 năm 2017 vợ chồng anh Q chị V xảy ra mâu thuẫn gay gắt, anh Q có hành vi đánh chị V, tổ dân phố cũng có phải đến can thiệp. Hiện tại chị V và anh Q vẫn sống chung một nhà nhưng nghe dư luận xã hội thì vợ chồng vẫn xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hội đồng xét xử thấy rằng, dù có sự mâu thuẫn trong lời khai của nguyên đơn và bị đơn về nguyên nhân mâu thuẫn, thời điểm phát sinh mâu thuẫn, thời điểm chính thức sống ly thân nhưng cả hai đương sự đều thừa nhận thực tế cuộc sống có mâu thuẫn và đều xác định đã không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế với nhau, cả hai đều đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình thì tình trạng hôn nhân của chị V, anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị HV là xử cho chị V được ly hôn với anh Trần Văn Q.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị V và anh Q sinh được 02 người con chung là cháu Trần HT, sinh ngày 29/12/2003 và cháu Trần HC, sinh ngày 20/9/2011. Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, chị V có quan điểm được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân gia đình quy định: *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở nên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*. Trong vụ án này, các con chung của anh Q và chị V là cháu T và cháu C đều trên 07 tuổi và đều có nguyện vọng được ở với mẹ; bản thân anh Q có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết việc giao nuôi con chung trên cơ sở tôn trọng nguyện vọng của các con. Như vậy, việc giao cháu Trần HT, sinh ngày 29/12/2003 và

cháu Trần HC, sinh ngày 20/9/2011 cho chị Hà Thị HV trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với nguyện vọng của các cháu và quan điểm của anh Q mà vẫn đảm bảo sự phát triển toàn diện, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của các cháu, đồng thời đúng quy định của pháp luật. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp có sự thay đổi về điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ảnh hưởng đến quyền lợi về mọi mặt của con và các bên đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị V và anh Q không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Hà Thị HV phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn); các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” của chị Hà Thị HV.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị HV được ly hôn với anh Trần Văn Q. Quan hệ hôn nhân giữa chị Vân và anh Quyết chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Trần HT, sinh ngày 29/12/2003 và cháu Trần HC, sinh ngày 20/9/2011 cho chị Hà Thị HV trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Anh Trần Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn): Chị Hà Thị HV phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001279, ngày 04 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa. Anh Trần Văn Q không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hà Thị HV, anh Trần Văn Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Mạnh Hùng

-

Nguyễn Thị Bích Hằng

Phạm Thị Thùy Trâm

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- UBND TTVL, huyện CH, tỉnh TQ;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thùy Trâm